



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN**
NĂM BÁO CÁO: 2013

I- Thông tin chung:

1- Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN
- Tên tiếng Anh: SAIGON TRANSPORT AGENCY JOINTSTOCK COMPANY
- Tên viết tắt: TRANACO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300463792
- Vốn điều lệ: 27.682.210.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 27.682.210.000 đồng
- Địa chỉ: 19-21-23 Phạm Viêt Chánh, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-8) 38726221
- Số fax: (08-8) 38725190
- Website: tranaco.com.vn
- Mã cổ phiếu: STS

2- Quá trình hình thành và phát triển:

- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải Sài Gòn tiền thân là Công ty Đại lý vận tải hàng hoá Miền Nam, chính thức thành lập theo quyết định số 180/QĐ-BGTVT ngày 10/3/1976 của Tổng cục Trưởng Tổng cục Giao thông vận tải, sau đổi thành Công ty Dịch vụ vận tải Sài Gòn. Theo Quyết định số 3257/QĐ-BGTVT ngày 28 tháng 10 năm 2004 của Bộ Giao thông vận tải Công ty được chuyển đổi thành công ty cổ phần với giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103003977 ngày 27 tháng 10 năm 2005, đến nay đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 30 tháng 5 năm 2013.

Công ty đăng ký trở thành công ty đại chúng và giao dịch UPCOM tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội từ ngày 30 tháng 3 năm 2010.

Qua hơn 37 năm hoạt động, tình hình hoạt động kinh doanh của công ty luôn ổn định và phát triển, có đủ khả năng, kinh nghiệm sẵn sàng thực hiện vận chuyển, bốc xếp hàng siêu trường, siêu trọng và các loại thiết bị, hàng hoá khác cho các công trình trọng điểm, các dự án lớn trong tương lai. Ngoài ra công ty đang quản lý và khai thác hiệu quả cảng biển Tân Thuận Đông tại Quận 7, TP.Hồ Chí Minh, là đơn vị đóng góp nhiều thành quả đối với hoạt động kinh doanh của toàn công ty.

- Các sự kiện khác:

Với những nỗ lực và thành tựu đã đạt được trong quá trình hoạt động và phát triển, tập thể cán bộ công nhân viên của công ty đã được Chủ tịch nước tặng thưởng: 01 Huân chương lao động Hạng Nhất, 02 Huân chương lao động Hạng Ba, và nhiều lần được tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, cờ luân lưu của Bộ Giao thông vận tải.

3- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- a) Ngành nghề kinh doanh:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải:



Chi tiết: Vận tải đa phương thức quốc tế. Dịch vụ vận tải giao nhận hàng hóa trong và ngoài nước. Dịch vụ cung ứng tàu biển; Đại lý tàu biển; dịch vụ đại lý vận tải đường biển và dịch vụ môi giới hàng hải. Kinh doanh các hoạt động phụ trợ cho vận tải.

- *Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.*
- *Vận tải hàng hóa bằng đường bộ:
Chi tiết: Vận tải hàng hóa thông thường, hàng siêu trường, siêu trọng, vận tải hàng hóa bằng container, hàng hóa quá cảnh cho Lào, Campuchia và các nước trong khu vực. Vận tải đường bộ.*
- *Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương.*
- *Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy:
Chi tiết: Kinh doanh khai thác cảng biển, dịch vụ kiểm đếm hàng hóa.*
- *Kho bãi và lưu giữ hàng hóa:
Chi tiết: Hoạt động kho bãi.*
- *Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác:
Chi tiết: Dịch vụ vệ sinh tàu biển.*
- *Giáo dục nghề nghiệp:
Chi tiết: Đào tạo, dạy nghề hướng nghiệp phục vụ xuất khẩu lao động*
- *Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại:
Chi tiết: Sản xuất, sửa chữa, gia công cơ khí, sản phẩm công nghiệp khác (không hoạt động tại trụ sở).*
- *Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa:
Chi tiết: Vận tải đường thủy*
- *Vận tải đường ống*
- *Bốc xếp hàng hóa:
Chi tiết: Dịch vụ bốc dỡ hàng hàng hóa tại cảng biển*
- *Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác:
Chi tiết: Mua bán vật tư thiết bị ngành giao thông vận tải.*
- *Điều hành tua du lịch:
Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế.*

b) Địa bàn kinh doanh:

Doanh thu hàng năm của Công ty thực hiện chủ yếu là doanh thu bốc xếp hàng hoá thông qua cảng biển và cho thuê kho, bãi chứa hàng tại Quận 7, TP.Hồ Chí Minh và vận chuyển, bốc xếp hàng hoá quá khổ, quá nặng trên phạm vi cả nước.

4- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

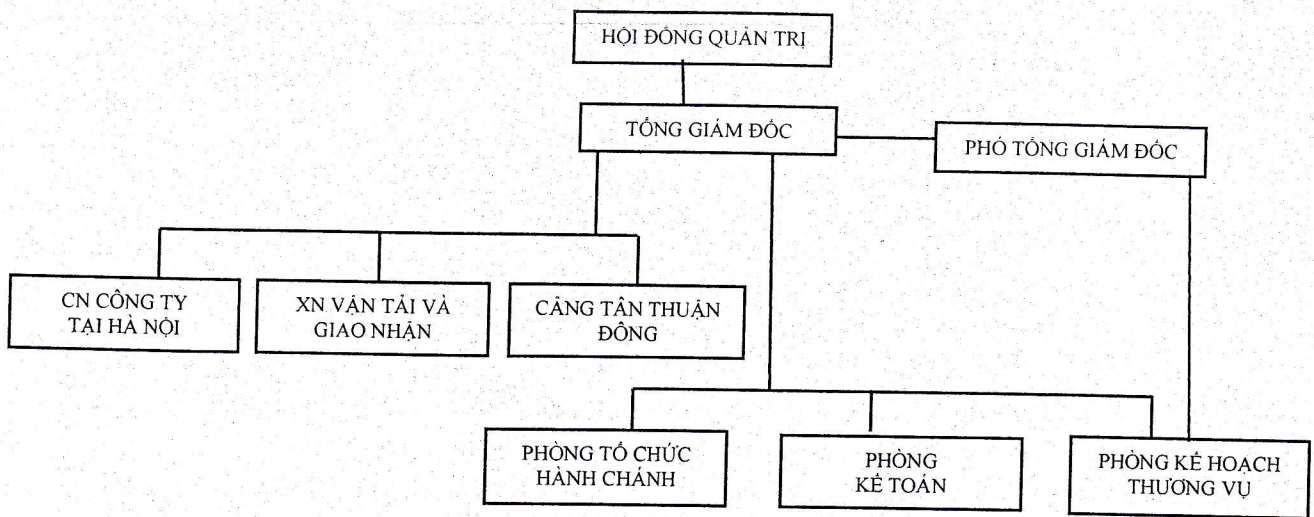
- Mô hình quản trị:

Cấp cao nhất là Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành.

Đứng đầu Ban điều hành là Tổng Giám đốc, tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc gồm có Phó Tổng Giám đốc, bộ phận, phòng nghiệp vụ trong Công ty. Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý khối lượng chức năng công việc có mối quan hệ chặt chẽ với nhau.

Tổng Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền đến các trường bộ phận phòng ban để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể hàng ngày trong hoạt động kinh doanh và báo cáo kết quả.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các đơn vị phụ thuộc của Công ty đến ngày 31/12/2013:

Cơ cấu bộ máy kinh doanh hiện nay của Công ty gồm có:

- Chi nhánh Công ty CP Dịch vụ vận tải Sài Gòn – Cảng Tân Thuận Đông, địa chỉ Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh.
- Chi nhánh Công ty CP Dịch vụ vận tải Sài Gòn – Xí nghiệp Vận tải và Giao nhận, địa chỉ 19-21-23 Phạm Việt Chánh, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh.
- Chi nhánh Công ty CP Dịch vụ vận tải Sài Gòn - Tại Hà Nội, địa chỉ Phòng 903B – M3 – M4, 91 Nguyễn Chí Thanh, TP.Hà Nội.

Công ty là chủ sở hữu vốn chính quyết định mọi vấn đề liên quan đến tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh đạt được của toàn Công ty. Công ty chỉ giao cho các đơn vị phụ thuộc này quyền quản lý và sử dụng các danh mục tài sản cố định cần thiết phù hợp để phục vụ cho hoạt động kinh doanh tại mỗi đơn vị theo yêu cầu chức năng ngành nghề đăng ký.

5- Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Phát triển sản xuất kinh doanh về giao thông vận tải và các lĩnh vực khác nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tăng lợi tức cho cổ đông, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, đóng góp ngân sách cho nhà nước, xây dựng và phát triển Công ty thành một doanh nghiệp mạnh, có quy mô lớn tại Việt Nam, có khả năng cạnh tranh trên thương trường quốc tế.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Về trung hạn:

Chiến lược phát triển trong giai đoạn trung hạn nhiệm kỳ III của Hội đồng quản trị công ty từ 2013 – 2018, tập trung vào những lĩnh vực trọng điểm sau đây:

a) Kinh doanh khai thác cảng biển và kho, bãi cảng:

+ Tiếp tục duy trì hoạt động của Cảng Tân Thuận Đông trong lĩnh vực kinh doanh, khai thác cảng biển và cho thuê kho, bãi chứa hàng, từng bước đầu tư nâng cấp mặt nền của kho, bãi cảng, đáp ứng về đảm bảo an toàn hàng hoá theo yêu cầu chất lượng của khách hàng ngày càng cao (trong giai đoạn chờ thực hiện quy hoạch di dời Cảng của Thành phố).

+ Xúc tiến lập dự án tiền khả thi cho việc di dời Cảng Tân Thuận Đông sang khu Cảng Hiệp Phước, và đồng thời chuẩn bị phương án đón đầu việc đầu tư, kinh doanh mới thay đổi công năng tại khu đất Cảng Tân Thuận Đông hiện hữu khi có quy hoạch cụ thể của Thành phố Hồ Chí Minh. Tận dụng mọi nguồn lực sẵn có trong việc khai thác kinh doanh cảng Tân Thuận Đông và coi đây là nguồn lực chính hỗ trợ về nguồn tài chính trong công việc điều hành và quản lý hoạt động kinh doanh của toàn công ty.

b) Kinh doanh, khai thác vận chuyên và bốc xếp hàng siêu trường siêu trọng:

+ Tiếp tục cải tổ cơ cấu bộ máy hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu đơn giản, gọn nhẹ phù hợp với tính chất ngành nghề, quy mô tổ chức có tiết kiệm chi phí sản xuất song vẫn tạo được tính ổn định, linh hoạt trong hoạt động kinh doanh của từng đơn vị và trong toàn công ty.

+ Tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động, tập trung quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh ngày càng phát triển, nâng cao cả về số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật cao chuyên ngành đặc thù, củng cố khách hàng truyền thống, đẩy mạnh việc khai thác thêm nguồn hàng, tìm đối tác mới, khách hàng mới với những dự án lớn, công trình trọng điểm trong phạm vi cả nước và một số nước trong khu vực thuộc lĩnh vực vận chuyển, bốc xếp hàng hoá siêu trường, siêu trọng.

+ Tiếp tục việc thu hồi các khoản công nợ phải thu khách hàng còn tồn đọng bảo toàn và phát triển vốn của công ty. Tăng cường việc quyết toán và thu hồi công nợ của những hợp đồng mới thực hiện xong trong năm không để dây dưa, không để bị chiếm dụng vốn...

+ Tập trung mọi nguồn lực, huy động vốn cổ đông, hoặc vay tín dụng để đầu tư mới, nâng cấp phương tiện vận tải và bốc xếp hàng quá khổ, quá nặng để cùng một thời điểm có thể khai thác thực hiện được ít nhất 02 công trình lớn có giá trị cao, đủ điều kiện về năng lực thiết bị hoặc liên danh với các đơn vị có cùng ngành nghề để tham gia dự đấu thầu của các dự án trong tương lai mà yêu cầu của chủ đầu tư đòi hỏi ngày càng cao.

+ Hoàn tất các thủ tục về chuyển quyền sử dụng đất của những mặt bằng do công ty quản lý và sử dụng phục vụ hoạt động kinh doanh.

+ Nâng cao đời sống hơn nữa cho người lao động trong công ty.

II- Tình hình hoạt động trong năm:

1- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm và tình hình thực hiện so với kế hoạch năm 2013:

Đơn vị tính: đồng

S T T	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện		Tỷ lệ	
			Trước khi trích lập dự phòng công nợ	Sau khi trích lập dự phòng công nợ	Trước khi trích lập dự phòng công nợ	Sau khi trích lập dự phòng công nợ
1	Doanh thu	52.000.000.000	56.828.331.013	56.828.331.013	109,28 %	109,28 %
2	Lợi nhuận trước thuế	6.150.000.000	13.389.650.804	4.389.650.804	217,72 %	71,38 %

Do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới, năm 2013 là năm nhiều doanh nghiệp trong cả nước gặp nhiều khó khăn nói chung và Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải Sài Gòn nói riêng. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước và thị trường xuất nhập khẩu có nhiều biến động, lượng hàng hoá xuất, nhập khẩu không ổn định làm ảnh hưởng rất lớn đến việc khai thác hàng hoá thông qua cảng. Thêm vào đó, phần công nợ phải thu khách hàng còn tồn đọng quá lớn và kéo dài nhiều năm chưa thu hồi được đã làm cho tình hình tài chính của Công ty lại càng thêm khó khăn.

Cơ sở vật chất là tài sản cố định của Công ty gồm có cầu cảng, hệ thống kho bãi chứa hàng tại Cảng tân Thuận Đông đang xuống cấp trầm trọng, hệ thống mái kho chứa hàng nhiều chỗ đã bị mục nát, nền kho chứa hàng thì thấp hơn so với mặt bằng của bãi chứa hàng, thường bị ngập nước mỗi khi có mưa lớn hoặc triều cường gây khó khăn cho việc khai thác, bảo quản hàng hoá. Bên cạnh đó các phương tiện thiết bị vận chuyển hàng hoá quá khổ, quá nặng của Công ty giao cho XN Vận tải quản lý và khai thác hầu hết đã gần hết giá trị khấu hao, có những tài sản tính năng kỹ thuật đã cũ, lạc hậu, không phù hợp với quy trình công nghệ mới.

Mặc dù với những khó khăn nêu trên, trong năm 2013 cán bộ công nhân viên công ty đã có nhiều nỗ lực, đoàn kết hoàn thành tốt chỉ tiêu doanh thu do Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013

giao cho. Lợi nhuận trước thuế thực hiện được 13,400 tỷ đồng, đạt 217,90 % so với kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông giao cho.

- Những thay đổi chủ yếu trong năm:

Trong năm 2013 công ty đã rà soát và đánh giá lại tình trạng kỹ thuật của tài sản cũng như khả năng yêu cầu sử dụng của phương tiện, thiết bị trong công ty. Đã xử lý kết chuyển một số tài sản chủ yếu là máy móc, thiết bị quản lý không còn đáp ứng với tiêu chuẩn là tài sản cố định theo quy định của Bộ Tài chính thành công cụ dụng cụ.

Ngoài ra, cuối 2013 Công ty đã thu hồi được khoản tiền do nộp thừa tiền thuê đất cho Ngân sách Nhà nước từ năm 2005 đến năm 2013 tại khu vực cảng Tân Thuận Đông và tại bãi để xe, quận 7 do XN Vận tải đang quản lý với tổng số tiền trên 2,4 tỷ đồng, đây cũng là khoản thu bất thường làm tăng thêm lợi nhuận hoạt động kinh doanh của Công ty và làm tăng thêm nguồn tiền bổ sung cho hoạt động kinh doanh.

Thường xuyên xem xét, sắp xếp củng cố bộ máy tổ chức và bố trí lao động tại XN Vận tải và Giao nhận cho phù hợp với yêu cầu hoạt động kinh doanh hiện nay, giải quyết nghỉ việc, giảm biên số lao động dôi dư, không đáp ứng yêu cầu công việc và tuyển dụng nhân sự bổ sung cho những vị trí chức danh còn thiếu với khuynh hướng trẻ hoá đội ngũ cán bộ.

2- Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành: Tính đến 31/12/2013

STT	Họ và Tên	Năm sinh	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ
1	HỒ SỸ DŨNG	1959	Tổng Giám đốc, Kiêm Giám đốc Cảng TTD	Đại học kinh tế vận tải biển	296.823	10,72%
2	TRẦN ĐẮC LONG	1955	Phó Tổng Giám đốc	Đại học kinh tế	9.761	0,35%

- Trong năm 2013 có sự thay đổi về mặt nhân sự trong Ban điều hành trong Công ty, Hội đồng quản trị công ty đã có Quyết định số 104/QĐ-DVVTSG ngày 29/5/2013 về việc chấm dứt hợp đồng lao động với Phó Tổng giám đốc - Nguyễn Công Đoàn và Quyết nghị số 153/NQ-DVVTSG ngày 15/7/2013 về việc bổ nhiệm Ông Trần Đắc Long, Kế toán trưởng Công ty giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc tài chính.

- Tổng số người lao động đến ngày 31/12/2013 là 110 người. Công ty thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng Luật Lao động, Hợp đồng lao động đã ký kết với người lao động và theo thoả ước lao động tập thể được ký kết giữa Tổng Giám đốc là người sử dụng lao động và Chủ tịch Công đoàn là người đại diện cho người lao động.

3- Tình hình đầu tư và tình hình thực hiện các dự án:

a- Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2013 Công ty đã chi 3,462 tỷ đồng để đầu tư như: mua sắm thêm phương tiện thiết bị phục vụ cho hoạt động vận tải, bóc xếp hàng hoá quá khổ, quá nặng gồm có 01 xe tải gắn cầu giá 1,174 tỷ đồng và đầu tư sửa chữa nâng cấp 3 hạng mục gồm: bãi chứa hàng, một phần trục đường chính tại Cảng Tân Thuận Đông là 2,287 tỷ đồng.

Ngoài ra đã chi 1,534 tỷ đồng để mua sắm thêm các công cụ, dụng cụ làm hàng, phụ tùng sửa chữa, sửa chữa phương tiện vận tải, san lấp mặt bằng, xây dựng thêm văn phòng làm việc, nhà bảo vệ tại Bãi xe của Xí nghiệp vận tải đảm bảo hoạt động kinh doanh luôn ổn định.

Công ty đang tiến hành làm các thủ tục mua quyền sử dụng đất tại mặt bằng 19-21-23 Phạm Viết Chánh với thời hạn là 50 năm và chi phí cho phần việc này dự kiến 8,3 tỷ đồng, thời gian dự kiến hoàn thành các thủ tục trong tháng 4 năm 2014.

b- Các công ty con, công ty liên kết: như đã nêu ở phần I, mục 4.

4- Tình hình tài chính:

a- Tình hình tài chính:

Chi tiêu	Năm 2013	Năm 2012	% Tăng, Giảm
Tổng giá trị tài sản	51.432.317.247	54.996.703.939	-6,48
Doanh thu thuần	56.828.331.013	50.943.981.404	11,55
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.984.712.015	251.538.717	689,02
Lợi nhuận khác	2.404.938.789	85.760.448	2.704,25
Lợi nhuận trước thuế:			
a- Không trích dự phòng nợ phải thu khó đòi	13.389.650.804	6.150.249.165	117,71
b- Có trích dự phòng nợ phải thu khó đòi	4.389.650.804	337.299.165	1.201,41
Lợi nhuận sau thuế (có trích dự phòng nợ phải thu khó đòi)	3.258.222.322	252.974.374	1.187,96
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chi tiêu	Năm 2013	Năm 2012	Ghi chú
<i>1- Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ / Nợ Ngắn hạn)	2,64	1,96	Lên
+ Hệ số thanh toán nhanh [(TSLĐ - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn]	2,50	1,87	Lên
<i>2- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ / Tổng Tài sản	30,12	40,57	%
+ Hệ số Nợ / Vốn Chủ sở hữu	43,09	68,26	%
<i>3- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho [Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân]	18,55	10,71	Lên
+ Doanh thu thuần / Tổng Tài sản	1,10	0,93	Lên
<i>4- Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	5,73	0,50	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn Chủ sở hữu	9,06	0,77	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng Tài sản	6,33	0,46	%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	3,49	0,49	%

5- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a- Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: (loại cổ phần phổ thông) 2.744.257 cổ phần
- Tổng số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: Không có
- Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 đồng / cổ phần

b- Cơ cấu cổ đông:

Tên cổ đông	Tổng số CP sở hữu	Tỷ lệ %	Ghi chú
<i>1- Cổ đông tổ chức</i>			
Tổng Cty Đầu tư và kinh doanh vốn NN (SCIC)	1.429.226	51,63	CĐ Nhà nước
Công ty CP Máy công nghiệp Sài Gòn Đông Phương	66.666	2,41	
Công Ty Cổ Phần Vận Tải và Tiếp vận Châu á Thái Bình Dương	666	0,02	
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư An Trung	317.491	11,47	CĐ lớn
Công ty TNHH Đầu tư và thương mại Thiên Hải	11.000	0,39	
Chi Nhánh Công ty TNHH Quảng cáo Mắt Vàng	2.000	0,07	
Công ty cổ phần Đầu tư Toàn Việt	3.600	0,13	
<i>2- Cổ đông nước ngoài</i>			
Maybank Kim Eng Securities Pte. Ltd	200	0,01	
<i>3- Cổ phiếu quỹ Công ty CP Dịch vụ vận tải Sài Gòn</i>	23.964	0,86	
<i>4- và 153 cổ đông cá nhân trong nước</i>	913.408	33,01	

c- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2013 Công ty không có phát hành tăng vốn cổ phần.

- d- Giao dịch cổ phiếu quỹ:
- Tính đến 31/12/2013 Công ty đang nắm giữ lượng cổ phiếu quỹ là: 23.964 cổ phiếu phổ thông
- e- Các chứng khoán khác: Không có.

III- Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:

1- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Tình hình tài chính của Công ty đang mất cân đối nghiêm trọng giữa các khoản phải thu ngắn hạn và nợ phải trả ngắn hạn, để khách hàng chiếm dụng vốn quá nhiều làm cho tình hình tài chính hiện nay của Công ty gặp nhiều khó khăn. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc đã triển khai nhiều biện pháp để thu hồi khoản công nợ còn tồn đọng này, song tình hình thu hồi công nợ không đạt như mong muốn và hiện nay Hội đồng quản trị đã khởi kiện ra toà hai đơn vị liên quan đến số nợ còn tồn đọng này. Việc chưa thu hồi được khoản công nợ khó đòi này đã và đang tác động trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm tới và có thể kéo dài tới các năm sau.

Những tiến bộ Công ty đạt được:

- Sắp xếp lại bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả, bố trí đúng người, đúng việc. Giải quyết thoả đáng kịp thời đúng luật các chế độ chính sách đối với người lao động trong Công ty. Công tác quản lý dần cải tiến ở từng bộ phận nhằm nâng cao hiệu quả, tăng năng suất, thực hiện việc tiết kiệm và chế độ thưởng phạt kịp thời. Đội ngũ cán bộ kỹ thuật đóng góp nhiều sáng kiến trong việc cải tiến kỹ thuật về phương tiện vận chuyển để đáp ứng yêu cầu vận chuyển hàng quá khổ, quá nặng, đảm bảo an toàn của hàng hoá và con người trong quá trình vận chuyển.
- Kết hợp với các tổ chức Công đoàn tổ chức đại hội người lao động để lắng nghe ý kiến đóng góp của người lao động nhằm nâng cao tinh thần đoàn kết, phát huy khả năng sáng tạo của người lao động để phục vụ cho hoạt động kinh doanh ngày càng hiệu quả hơn. Đã tiến hành xây dựng tiêu chuẩn chức danh cho từng công việc trong công ty, đã trình Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt đưa vào thực hiện. Sắp xếp lại lương cho người lao động trong công ty với khuynh hướng tăng cao cho đối tượng lao động trực tiếp. Ngoài ra, việc rà soát sửa đổi, bổ sung một số nội quy, quy chế, thoả ước lao động tập thể của Công ty cũng được thực hiện cho phù hợp với tình hình hiện tại.
- Với sự nỗ lực cố gắng và đoàn kết của tập thể cán bộ công nhân viên Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu thực hiện và lợi nhuận trước thuế do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 đã giao. Ngoài ra trong năm 2013 Công ty đã phải trích lập dự phòng khoản công nợ phải thu khó đòi 9 tỷ đồng.
- Trong năm 2013, Công ty đã hoàn tất việc xét duyệt quyết toán báo cáo tài chính từ sau khi Công ty chuyển sang Công ty cổ phần đến hết năm 2012 (7 năm). Công ty đã cố gắng giải quyết gần hết các khoản nợ phải trả cho các nhà cung cấp dịch vụ cho Công ty còn tồn đọng trước đây không để bị các đơn vị này kiện tụng.

2- Tình hình tài chính:

a- Tình hình tài sản:

+ Tổng Tài sản ngày 01/01/2013 là:	54.996.703.939 đồng
+ Tổng Tài sản ngày 31/12/2013 là:	51.432.317.247 đồng

b- Tình hình Nợ phải trả:

- Tình hình Nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:	
+ Tổng Nợ phải trả ngày 01/01/2013 là:	22.311.978.857 đồng
+ Tổng Nợ phải trả ngày 31/12/2013 là:	15.489.369.843 đồng

- Phân tích Nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỷ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay:

Trong năm 2013 Công ty không có phát sinh khoản Nợ phải trả xấu, đồng thời đã có nhiều nỗ lực trong việc thu hồi công nợ đối với những hợp đồng mới phát sinh trong năm kịp thời tạo ra nguồn vốn để thanh toán các khoản nợ phải trả cho người bán thể hiện qua số dư cuối năm so với đầu năm giảm một lượng đáng kể.

3- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Trong năm 2013 Công ty đang kiện toàn bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn và hiệu quả, bố trí nhân sự phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh và quy mô Công ty. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản nội quy, quy chế nội bộ, quy chế quản lý tài chính và các quy chế khác trình Hội đồng quản trị phê duyệt phù hợp với hoàn cảnh thực tế, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, dân chủ, khoa học, phát huy năng lực, trí tuệ và kinh nghiệm của từng cán bộ công nhân viên.

4- Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Ngoài việc duy trì hoạt động kinh doanh với những ngành nghề theo giấy chứng nhận đăng kinh doanh của Công ty, kế hoạch phát triển trong tương lai chú trọng vào lĩnh vực trọng điểm sau:

- a- Xúc tiến lập dự án tiền khả thi cho việc di dời cảng Tân Thuận Đông sang khu vực cảng Hiệp Phước, chuẩn bị phương án đón đầu việc đầu tư, kinh doanh mới thay đổi công năng tại khu đất cảng Tân Thuận Đông hiện hữu khi có quy hoạch cụ thể của thành phố Hồ Chí Minh.
- b- Tập trung mọi nguồn lực, huy động vốn cổ đông hoặc vay tín dụng để đầu tư mới, nâng cấp phương tiện vận tải và bốc xếp hàng siêu trường, siêu trọng để cùng một thời điểm có thể khai thác thực hiện ít nhất 2 công trình lớn có giá trị cao.
- c- Cố gắng trong những năm nhiệm kỳ III của Hội đồng quản trị đưa cổ phiếu lên sàn giao dịch chính thức.
- d- Mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh khác trong điều kiện cho phép, phù hợp với chiến lược phát triển dài hạn của Công ty.
- e- Tái cấu trúc lại bộ máy tổ chức mới theo hướng tinh gọn, kiêm nhiệm công việc nhưng vẫn đảm bảo tính ổn định về nhân sự, đảm bảo quyền lợi cho người lao động và phù hợp với quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

5- Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Đồng ý với ý kiến của kiểm toán viên Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán phía Nam - AASCS ký ngày 15/3/2014 trên báo cáo tài chính năm 2013 đã kiểm toán.

IV- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty:

1- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Trước những khó khăn và thuận lợi của Công ty trong năm 2013, Hội đồng quản trị đã đề ra các giải pháp chỉ đạo sản xuất kinh doanh phù hợp với diễn biến của thị trường, với tình hình thực tế của từng đơn vị trong Công ty.

Tổ chức các cuộc họp qua đó ban hành các Nghị quyết liên quan đến việc điều hành hoạt động của Công ty. Các cuộc họp có sự tham dự của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

Phối hợp với các tổ chức Đảng, Đoàn thể trong Công ty soạn thảo ban hành quy chế hoạt động của tổ chức Đảng và Đoàn thể tăng cường ý thức vai trò của tổ chức Đảng, Đoàn thể trong việc lãnh đạo nhằm giáo dục, động viên tất cả đảng viên, đoàn viên các đoàn thể thể hiện tình đoàn kết, đồng tâm nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ kinh doanh của Công ty.

Hoạt động kinh doanh trong năm 2013, Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ công nhân viên trong năm qua đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận trước thuế do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 giao, nhất là việc giảm chi phí thuê ngoài, tận dụng hết khả năng khai thác phương tiện vận tải, bốc xếp của Công ty để thực hiện kế hoạch kinh doanh và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

2- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

Hội đồng quản trị ghi nhận sự cố gắng nỗ lực của tập thể Ban lãnh đạo, cán bộ quản lý và toàn thể người lao động Công ty. Tổng Giám đốc đã tổ chức sắp xếp lại nhân sự, cải tổ bộ máy tổ chức tại các đơn vị phụ thuộc, chấn chỉnh cách quản lý, giảm chi phí thuê phương tiện ngoài và khai thác tốt khả năng phương tiện của Công ty trong việc thực hiện vận chuyển thiết bị cho các dự án. Tạo ổn định hoạt động kinh doanh và thu nhập cho người lao động được kịp thời. Thực hiện đầy đủ nghĩa

vụ nộp cho ngân sách Nhà nước theo quy định, thực hiện nộp đầy đủ nghĩa vụ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo thỏa ước lao động.

3- Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị:

Trong bối cảnh nền kinh tế trong nước sẽ còn gặp nhiều khó khăn, thử thách, ngành dịch vụ vận tải cũng phải đối mặt với những thách thức do việc giảm bớt các dự án đầu tư xây dựng mới tại Việt Nam, việc cạnh tranh gay gắt trong đấu thầu giữa các đơn vị cùng ngành hoạt động kinh doanh để giành được hợp đồng vận chuyển thiết bị công trình đối với các dự án nhiệt điện và thủy điện, trên thị trường cùng với nhiều diễn biến không thể dự đoán được, giá cả nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào tăng làm cho chi phí tăng. Cơ sở hạ tầng tại Cảng Tân Thuận Đông, phương tiện vận chuyển, bốc xếp đã cũ ngày càng xuống cấp, một số chính sách của Nhà nước cũng có thể thay đổi như tỷ giá, lãi suất huy động và cho vay... làm ảnh hưởng đến mục tiêu và kết quả kinh doanh của Công ty. Do vậy Hội đồng quản trị sẽ tập trung vào những việc sau:

- a- Chỉ đạo, hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.
- b- Giám sát chặt chẽ các khoản chi phí hoạt động, chỉ đạo các giải pháp phòng ngừa rủi ro, tăng tính hiệu quả để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- c- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông, cũng như quan tâm đến quyền lợi, điều kiện làm việc cho người lao động.
- d- Tiếp tục chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc xây dựng và hoàn thiện hệ thống các văn bản quy chế nội bộ, ban hành, chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định, định mức... để tăng cường công tác quản lý.
- e- Tổ chức các phiên họp giao ban định kỳ để thảo luận, phân tích, đánh giá mọi hoạt động của Công ty, kịp thời điều chỉnh chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình mới.
- f- Tạo điều kiện thuận lợi để phát huy hết sức mạnh của tổ chức Đảng, Đoàn thể, tăng cường ý thức vai trò của tổ chức Đảng, Đoàn thể trong việc lãnh đạo nhằm giáo dục, động viên tất cả đảng viên, đoàn viên các đoàn thể thể hiện tinh đoàn kết, đồng tâm nỗ lực phấn đấu để hoàn thành tốt nhiệm vụ kinh doanh của Công ty.

V- Quản trị công ty:

1- Hội đồng quản trị:

a- Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Tại thời điểm 31/12/2013, Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ 3 của công ty gồm có 3 thành viên.
 - Được quyền biểu quyết theo số lượng cổ phần như sau:

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh	Đại diện	Thường trú
1	Hồ Sỹ Dũng	1959	Chủ tịch HĐQT	875.582	TP.HCM
2	Nguyễn Hạnh Bảo Phúc	1983	Phó Chủ tịch HĐQT	553.644	TP.HCM
3	Trần Quý Dương	1968	Ủy viên	317.491	TP.HCM

- Số lượng cổ phần sở hữu như sau:

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh	CP Sở hữu	Tỷ lệ %
1	Hồ Sỹ Dũng	1959	Chủ tịch HĐQT	296.823	10,72%

Trong đó: - Ông Nguyễn Hạnh Bảo Phúc là người được SCIC (cổ đông Nhà nước sở hữu 51% vốn điều lệ) đề cử, thành viên độc lập và không kiêm nhiệm.

- Ông Trần Quý Dương là người đại diện của Công ty cổ phần Đầu tư An Trung, thành viên độc lập và không kiêm nhiệm.

b- Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c- Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị của Công ty đã chú trọng thực hiện chức năng của mình, kịp thời thảo luận đề ra phương hướng và chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh của toàn Công ty.

Hội đồng quản trị luôn cập nhật tình hình hoạt động của toàn Công ty thông qua các báo cáo trực tiếp, định kỳ của Tổng Giám đốc và qua các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng.

Bàn bạc và chỉ đạo Tổng Giám đốc kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện mục tiêu đã giao, quản lý chi phí để tối đa hoá lợi nhuận.

Trong năm 2013 Hội đồng quản trị đã tiến hành các cuộc họp có sự tham dự của Ban Kiểm soát bàn về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty và kết quả cụ thể được liệt kê như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
I	Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II		
1	39/NQ-DVVTSG	10/3/2013	Nghị quyết của HĐQT về việc chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013.
2	61/NQ-DVVTSG	01/4/2013	Nghị quyết của HĐQT về việc sửa chữa, nâng cấp bãi Cảng Tân Thuận Đông.
3	68/QĐ-DVVTSG	08/4/2013	Quyết định của HĐQT về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013.
4	69/QĐ-DVVTSG	08/4/2013	Quyết định của HĐQT về việc thành lập Hội đồng tiêu chuẩn chức danh công nhân viên chức Công ty.
5	70A/QĐ-DVVTSG	08/4/2013	Quyết định của HĐQT về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Sài Gòn.
6	70B/QĐ-DVVTSG	08/4/2013	Quyết định của HĐQT về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Sài Gòn.
7	70C/QĐ-DVVTSG	08/4/2013	Quyết định của HĐQT về việc ban hành Quy chế Công bố thông tin Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Sài Gòn.
II	Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III		
1	85/NQ-DVVTSG	02/5/2013	Nghị quyết của HĐQT về việc bầu các chức danh trong HĐQT; bầu/bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty.
2	106/NQ-DVVTSG	09/5/2013	Nghị quyết của HĐQT về việc bãi bỏ Nghị quyết số 116/NQ-HĐQT
3	110/NQ-DVVTSG	09/5/2013	Nghị quyết của HĐQT về việc bổ nhiệm bà Đặng Thị Lành giữ chức vụ Thư ký Công ty.
4	111/NQ-DVVTSG	09/5/2013	Nghị quyết của HĐQT về việc thành lập Văn phòng HĐQT.
5	112/NQ-DVVTSG	09/5/2013	Nghị quyết của HĐQT về việc bổ nhiệm bà Đặng Thị Lành giữ chức vụ Chánh văn phòng HĐQT.
6	113/NQ-DVVTSG	09/5/2013	Nghị quyết của HĐQT về việc điều động ông Huỳnh Văn Phước đến công tác tại Văn phòng HĐQT.

7	104/QĐ-DVVTSG	29/5/2013	Quyết định của Chủ tịch HĐQT về việc chấm dứt HĐLĐ đối với ông Nguyễn Công Đoàn.
8	120/NQ-DVVTSG	11/6/2013	Nghị quyết của HĐQT về việc ký hợp đồng cấp bảo lãnh hạn mức và vay vốn lưu động.
9	134/NQ-DVVTSG	25/6/2013	Nghị quyết của HĐQT về việc mua xe ô tô tải cầu – Biển số 51C – 253.78
10	186/NQ-HĐQT	12/7/2013	Nghị quyết của HĐQT về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Cty CP DVVTSG
11	230/NQ-DVVTSG	08/10/2013	Nghị quyết về đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2013, kế hoạch công tác quý IV/2013
12	231/NQ-DVVTSG	08/10/2013	Nghị quyết về việc ban hành Quy chế dân chủ Cty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Sài Gòn
13	232/NQ-DVVTSG	08/10/2013	Nghị quyết về việc ký hợp đồng tư vấn thực hiện thủ tục thẩm định giá đất theo giá thị trường và xác định tiền sử dụng đất 19 Phạm Việt Chánh, Phường Nguyễn Cư Trinh, Q.1, TP. HCM
14	242/NQ-DVVTSG	25/10/2013	Nghị quyết vv Giải thể Văn phòng Hội đồng quản trị công ty.
15	244/NQ-DVVTSG	30/10/2013	Nghị quyết về việc thành lập Hội đồng lương Cty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Sài Gòn
16	268/QĐ-DVVTSG	01/12/2013	Quyết định về việc thành lập Hội đồng kiểm kê tài sản Công ty năm 2013
17	272/QĐ-DVVTSG	01/12/2013	Quyết định về việc ban hành Tiêu chuẩn chức danh Cty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Sài Gòn
18	271/QĐ-DVVTSG	01/12/2013	Quyết định về việc thành lập Ban quản lý đầu tư và xây dựng
19	270/QĐ-DVVTSG	01/12/2013	Quyết định về việc thành lập Hội đồng khoa học – Kỹ thuật và công nghệ Công ty
20	269/QĐ-DVVTSG	01/12/2013	Quyết định về việc thành lập Hội đồng thẩm định mức trích lập các khoản dự phòng năm 2013
21	279/QĐ-DVVTSG	20/12/2013	Quyết định về việc thành lập Hội đồng thi đua – khen thưởng Công ty năm 2014
22	288/NQ-DVVTSG	22/11/2013	Nghị quyết về kế hoạch kinh doanh năm 2014
23	287/QĐ-DVVTSG	22/11/2013	Nghị quyết về việc điều chỉnh đơn giá tiền lương năm 2013

d- Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và đưa ra những ý kiến đóng góp trong việc chỉ đạo mang tính xây dựng và gợi ý cho Tổng Giám đốc.

e- Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có.

2- Ban Kiểm soát:

2.1- Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

- Năm 2013 là năm đầu tiên của Nhiệm kỳ 2013 – 2018, tại thời điểm 31/12/2013, Ban Kiểm soát công ty gồm có 3 thành viên, cụ thể như sau:
 - Được quyền biểu quyết theo số lượng cổ phần như sau:

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh	CP Sở hữu	Tỷ lệ
1	Lưu Hoài Nam	1984	Trưởng Ban kiểm soát	0	0%
2	Trần Thị Hạnh	1963	Ủy viên	1.860	0,07%
3	Nguyễn Đỗ Thức	1980	Ủy viên	1.412	0,05%

Trong đó: - Ông Lưu Hoài Nam – Trưởng Ban Kiểm soát là người được SCIC (cổ đông Nhà nước sở hữu 51% vốn điều lệ) đề cử, thành viên độc lập và không kiêm nhiệm.

2.2- Hoạt động của Ban Kiểm soát:

a- Đánh giá báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính đến 31/12/2013, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) và các quy định hiện hành,

- Ban Kiểm soát nhất trí với các chỉ tiêu kinh doanh thực hiện trong báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán phía Nam – AASCS.

b- Đánh giá hoạt động quản trị và điều hành:

- Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị, tham gia đóng góp ý kiến và theo sát tình hình hoạt động, định hướng phát triển Công ty, giám sát việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2013.

- Với cơ cấu gọn và năng động của Hội đồng quản trị trong năm đầu tiên của Nhiệm kỳ 2013 – 2018, các quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã được triển khai một cách nhanh chóng và hiệu quả.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các phòng, ban, đơn vị liên quan đã cung cấp thông tin, báo cáo và dữ liệu liên quan theo định kỳ và theo đề nghị của Ban Kiểm soát.

- Tình hình kinh tế vĩ mô năm 2013 vẫn khó khăn, tuy nhiên với sự quyết tâm và chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể cán bộ công nhân viên đã hoàn thành và vượt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao phó. Theo đó, sức khỏe tài chính Công ty đã được cải thiện đáng kể so với năm 2012, sau khi trích lập dự phòng Công ty vẫn có lợi nhuận

3- Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích:

a- Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Khác	Cộng
1	Lê Chí Vũ	Chủ tịch HĐQT – NK 2	120.715.000	17.579.000	20.000.000		158.294.000
2	Hồ Sỹ Dũng	Chủ tịch HĐQT – NK 3	256.939.000	42.069.000	52.000.000		351.008.000
3	Nguyễn Công Đoàn	Phó Tổng Giám đốc	66.708.000	13.420.000	12.000.000		92.128.000
4	Trần Đức Long	Kế toán trưởng	201.546.000	20.479.000	12.000.000	20.000	234.045.000
5	Trần Thị Kim Lợi	Trưởng Ban K.S – NK 2	78.270.000	15.554.000	12.000.000		105.820.000
6	Trần Thị Hạnh	Ủy viên BKS – NK 2 + 3	81.486.000	17.083.000	24.000.000		122.569.000
7	Nguyễn Hạnh Bảo Phúc	Phó Chủ tịch HĐQT – NK 2 + 3		6.500.000	48.000.000		54.500.000
8	Lưu Hoài Nam	Trưởng Ban K.S – NK 3		4.500.000	32.000.000		36.500.000
9	Trần Quý Dương	Ủy viên HĐQT – NK 3		1.000.000	24.000.000		25.000.000

Ghi chú: Toàn bộ thù lao của Ông Nguyễn Hạnh Bảo Phúc, Phó Chủ tịch HĐQT và Ông Lưu Hoài Nam, Ủy viên Ban Kiểm soát là đại diện của SCIC đề cử, được chuyển nộp về Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC).

- c- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không
- d- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

VI- Báo cáo tài chính:

1- Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của **Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải Sài Gòn** tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2- Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán phía Nam - AASCS ký ngày 15/3/2014. Toàn văn nội dung báo cáo tài chính kiểm toán đã báo cáo cho UBCK Nhà Nước, Sở GDCK Hà Nội và được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty: tranaco.com.vn

TP.Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2014

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



HỒ SỸ DŨNG

Nơi nhận:

- UBCKNN, SGDCKHN;
- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu

